

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1122 (Tr.523_ Tr.528)

**KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ
THA HÓA TỰ TẠI THIÊN LÝ THỨ HỘI
PHỔ HIỀN TU HÀNH NIỆM TỤNG NGHI QUỸ**

Hán dịch: Đời Đường_Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh Tam Tạng Đại Quảng Trí
BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch.

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Ta dùng ba Nghiệp tịnh
Vì lợi các chúng sinh
Khiến cho được ba Thân
Quy mệnh lễ Tam Bảo

Thân ngữ ý Kim Cương
Trần khắp trong sinh tử
Bí Mật Kim Cương Giới

Đại Bi Y Hộ Giả

Hùng Mãnh A Súc Bệ (Akṣobhya:Bất Động Phật)
Tối Thắng Bảo Sinh Tôn (Ratna-sambhava:Bảo Sinh Phật)
Đại Bi A Di Đà (Amitāyus:Vô Lượng Thọ Phật)
Thành Tựu Bất Không Nghiệp (Amogha-sidhhi:Bất Không Thành Tựu Phật)
Các Tôn vô thượng này
Con đều cúi đầu lễ

Với Tát Đỏa Kim Cương (Satva-vajra)
Giáng phục ở tất cả
Thắng Thượng Hư Không Tạng (Àkā'sa-garbha)
Hay trao các Quán Đỉnh
Cứu Thế Quán Tự Tại (Avalokite'svara)
Hiển Tam Muội Du Già
Xảo Tỳ Thủ Yết Ma (Vi'sva-Karma)
Khéo làm phương tiện Mật
Các Thánh Tôn như trên
Con đều cúi đầu lễ.

Người tu hành Pháp này
Thường **trụ Bản Tôn Quán**
Bước đạp trên hoa sen
Đến ở cửa Tinh Thất
Búng tay, ba xưng (xưng ba lần) **Hồng (𣪗_HÙM)**
Mắt phải để chữ **Ma (𣪗-MA)**
Mắt trái để chữ **Tra (𣪗-T)**
Phải: mặt trời, trái:trăng
Lưu tán ánh Kim Cương
Vào cửa rồi ngoái nhìn
Dùng Kim Cương Quyền trái
Ngay tim dựng ngón trở
Tay phải cũng như vậy
Trên đỉnh chuyển ba vòng
Chỉ Không với Hạ Giới

Tiếp chuyển vòng theo phải
Đều tụng Minh chữ Hồng (𣪗_HÙM)
Tiếp nghĩ Phật thường trụ
Đến lễ Tam Bảo xong
Mới tụng **Thanh Tịnh Minh**
Hai tay, sen chưa nở
Gia tim, trán, họng, đỉnh
Án, toa phộc bà phộc truật đặc, tát phộc đạt mạt toa phộc bà phộc, thú độ

hám

ॐ 𣪗𣪗𣪗 𣪗𣪗 𣪗𣪗 𣪗𣪗 𣪗𣪗 𣪗𣪗 𣪗𣪗

OM – SVABHÀVA 'SUDDHA – SARVA DHARMA SVABHÀVA 'SUDDHA

UHÀM

Mật nghĩa Minh này là:
*“Các Pháp tự tính tịnh
Ta cũng tự tính tịnh”*
Do gia trì đó nên
Ta người đều không dơ (vô cấu)
Liên ở trong tim mình
Quán Tính thành Kim Cương
Ba nghiệp dùng chuyển y
Thành ba môn bí mật

Tiếp tác **Phát Ngộ Khế**

Hai quyền móc Đàn Tuệ (2 ngón út)

Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng trụ cạnh

Rồi nâng như thế móc

Tụng Bí Mật Ngôn này:

Án , phộc nhật_lộ để sắt_tra

ॐ वज्र (१५)

OM – VAJRA TIṢṬA

Do Chân Ngữ Ấn này gia trì

Chư Phật chẳng tham vị vắng lặng

Đều từ Đỉnh khởi đến tập hội

Quán sát người hành, cùng nhiếp thọ

Tiếp kết **Kim Cương Trì Đại Ấn**

Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) cài ngược nhau

Gối phải sát đất, để trên đỉnh

Tưởng thân tràn khắp trần sát hải

Kính lễ chân mỗi một Như Lai

Chân Ngôn là;

Án, phộc nhật-la hốt

ॐ वज्र (१५)

OM VAJRA VĪH.

Do Kim Cương Trì Ấn này nên

Tất cả Chính Giác đều tùy thuận.

Vì muốn phụng sự các Như Lai

Xả thân phụng hiến A Súc Phật

Kim Cương Hợp Chưởng duỗi trên đỉnh

Toàn thân sát đất dùng tim lễ

Chân Ngôn là:

**Án, tát phộc đất tha nghiệt đá bố nho ba sa-tha na dạ đất-ma nam, nễ lý-dạ
đạ dạ nhĩ , tát phộc đất tha nga đa, phộc nhật-la tát đỏa địa sắt-tra toa-phộc hàm
hồng**

ॐ सत्त्वगतं स्रुत्तं पश्चम्यं स्रुत्तं (१५) वज्र
सत्त्वस्रुत्तं स्रुत्तं ॐ

OM – SARVA TATHÀGATA PÙJA PASVANÀYA ATMANÀM NIRYÀTA
YÀMI – SARVA TATHÀGATA VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVÀMAM – HÙM.

Do Chân Ngôn Thân Ấn này nên

Liên được viên mãn Tâm Bồ Đề

Tiếp nên kính lễ Bảo Sinh Tôn
Vì phụng Quán Đỉnh, thừa sự nên
Kim Cương Hợp Chưởng xuống ngang tim
Để trán sát đất mà phụng hiến
Chân Ngôn là:

**An, tát phộc đất tha nghiệt đa bố nhạ tỳ sái ca dạ đất-ma nam, nễ lý-dạ đa
dạ nhĩ, tát phộc đất tha nghiệt đa, phộc nhật-la la đất-na tỳ sãn tả hàm, đất-lạc**

ॐ स्रु नलनरु सुरुखुनरु सुसुनरु रुनु नरु स्रु नलनरु रु
ॐ सुरुखुनरु सु

OM – SARVA TATHÀGATA PÙJA ABHIṢAIKÀYA ATMANÀM NIRYÀTA
YÀMI – SARVA TATHÀGATA VAJRA-RATNA ABHIṢIMCA MAM –TRÀH.

Do xả thân cúng dường này nên
Liên được Quán Đỉnh Pháp Vương Vị

Vì muốn cầu thỉnh chuyển Pháp Luân
Xả thân cúng dường Vô Lượng Thọ (Amitàyus)
Kim Cương Hợp Chưởng để trên đỉnh
Để miệng sát đất, dâng thân ấy
Chân Ngôn là:

**An, tát phộc đất tha nghiệt đá bố nhạ, bát-la mặt đa na dạ đất-ma nam, nễ
lý-dạ đa dạ nhĩ, tát phộc đất tha nghiệt đa phộc nhật-la đạt ma, bát-la mặt đá dã,
hàm, hột-ly**

ॐ स्रु नलनरु सुरु सुव नरु सुसुनरु रुनु नरु स्रु नलनरु रु
रु सुव नरु सु सु

OM – SARVA TATHÀGATA PÙJA PRAVARTTANÀYA ATMANÀM
NIRYÀTA YÀMI SARVA TATHÀGATA VAJRA-DHARMA PRAVARTTÀYA
MAM – HRÌH.

Do Chân Ngôn cầu thỉnh này nên
Liên được Trí chuyển Diệu Pháp Luân

Tiếp nên kính lễ Bất Không Vương
Vì cầu cúng dường Yết Ma nên
Kim Cương Hợp Chưởng để trên tim
Để đỉnh sát đất mà cầu thỉnh
Chân Ngôn là:

An, tát phộc đát tha nghiệt đa bố nhạ yết ma nê, a đát-ma nam, nễ lý-dạ đa
dạ nhĩ, tát phộc đát tha nghiệt đa phộc nhật-la yết ma, cú lỗ hàm, ác

ॐ सख नएतए सुखक मम सुखक एतए सख नएतए सुखक
ॐ सुख म सुख

OM – SARVA TATHAGATA PUJA KARMAṆI ATMANAM NIRYATA
YAMI – SARVA TATHAGATA VAJRA-KARMA KURU MAM – AH

Do hiến thân thành thỉnh đó nên

Liên hay thị hiện mọi loại thân

Tiếp tưởng thân mình trước Phật Hải

Sám Hối, tùy thời, khuyến thỉnh, hưởng (hồi hưởng)

Như vậy kèm y lược Du Già

Liên vào Bản Tôn Tam Muội Gia

Kiết Già, thẳng thân vào Chính Thọ

Bốn tâm vô lượng, tận Pháp Giới

Tu tập vận dụng như Pháp Giáo

Đại Từ Chân Ngôn là:

Án, ma ha muội đát-lê, sa-phả la

ॐ मन् मन् मन्

OM MAHA MAITRI SPHARA

Lúc tụng Chân Ngôn đó

Diễn tâm khắp ba cõi (tam giới)

Thí khắp chúng sinh vui

Đại Bi Chân Ngôn là:

Án, ma ha ca lỗ noa , sa-phả la

ॐ मन् नन् मन्

OM – MAHA KARUNA SPHARA

Lúc tụng Chân Ngôn đó

Tâm tràn chúng sinh giới

Phổ Môn làm cứu giúp

Đại Hỷ Chân Ngôn là:

Án, tát phộc truyệt đà bát-la mô na, sa-phả la

ॐ सख सुख सुख सुख सुख सुख

OM SARVA 'SUDDHA PRAMODA SPHARA

Tùy loại giúp cứu xong

Dùng Minh này gia trì
Tất cả loài hữu tình
Đều trao cho Bồ Đề
Như vậy lợi lạc xong
Mới quy Pháp Giới Tính

Đại Xả Chân Ngôn là:

Án, ma hộ bố xoa, sa-phả la

ॐ मन्त्रपञ्चकम्

OM - MAHÀ UPEKṢA SPHARA

Lúc niệm Chân Ngôn đó

Tâm trụ ở bình đẳng

Chẳng thấy có **Ta, Người**

Chỉ một Tính Tướng này

Tức là Tính Phổ Hiền

Tâm của Đại Bồ Đề.

Tiếp , hai tay xoay múa, tác Kim Cương Hợp Chương Ấn, cùng giao phần đầu của mười ngón tay. Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-lan, nhạ lý

ॐ वज्रजाल

OM - VAJRA AMJALI

Dùng Ấn này liền cột buộc bền chắc (kiên cố phộc), gọi là **Thắng Thượng Kim Cương Phộc**. Tất cả Khế đều từ đây sinh. Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la mãn đà

ॐ वज्रबन्ध

OM - VAJRA BANDHA.

Liền đem Thiên Trí (2 ngón cái) vào mãn nguyệt (lòng bàn tay), Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ lưng ấy, gọi là **Kim Cương Quyền Đại Tam Ma Gia Ấn**. Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la mẫu sắt-chi, hàm

ॐ वज्रसूत्रं

OM - VAJRA MUṢṬI VAM

Tiếp chia làm hai, tác **Bản Tôn Tam Ma Gia Khế**. Chân Ngôn là:

Hộc , phộc nhật-la tát đỏa, tố la đá tát-dát-tông

ॐ वज्रमूर्ध्न्यं

HOḤ VAJRA-SATVA SURATA STVAM

Vừa kết Bản Thệ Ấn Chân Ngôn

Thân ở Nhật Luân (vành mặt trời) đồng Bản Tôn

Tiếp trình **Duyệt Hỷ Tam Ma Gia**

Hay khiến chúng Thánh đều hoan lạc

Phộc Ấn, Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) Giới (ngón vô danh) mãn nguyệt (lòng bàn tay)

Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) cùng hợp dựng

Chân Ngôn là:

Án ,Tam ma gia, cốc ,tổ la đát tát-đát-tông

ॐ ममय ज्ञे श्रु न च्छ

OM – SAMAYA HOḤ SURATA STVAM

Tiếp nên mở cửa tim

Quán ở trên hai vú

Phải **Đát la** (ॐ – TRÀ), trái **Tra** (ॐ – T)

Ba kéo (3 lần kéo mở) Kim Cương Phộc

Ngay tim như mở cửa

Chân Ngôn là:

Án, Phộc nhật-la, mãn đà, đát-la tra

ॐ वज्रव श्रु न च्छ

OM _ VAJRA BANDHA TRÀ T

Quán trước mặt một khuỷu

Chữ **Ác** (ॐ – AH) màu sáng trắng

Thiên Trí (2 ngón cái) vào nguyệt chưởng (lòng bàn tay)

Đem hai độ Tiến Lực (2 ngón trỏ)

Vịn, tự an trong tim

Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la phệ xá, ác

ॐ वज्र मय श्रु न च्छ

OM – VAJRA AVISA AH

Dùng Quyền Ấn Minh trước

Che đóng cửa điện tim

Đóng kín cửa tim xong

Chia hai ngay trước tim

Xưng **Hồng** (HÙM), nâng hữu hư (nâng bên phải thở ra)
Tiếp **Hồng** (HÙM), nâng đồng tả (bên trái)
Ba **Hồng** cùng móc kết
Hồng Phát (HÙM PHAT) duỗi Tiến Lực (2 ngón trở)
Chuyển trái, lãnh **Tịch Trừ**
Xoay phải thành **Kết Giới**

Lúc muốn tác Pháp này
Trong trụ Tâm Đại Bi
Ngoài bày đại uy nộ
Bốn mặt dựng nanh bén
Tám tay cầm lợi giới (khí giới bén nhọn)
Khấp thân phát lửa mạnh
Tác tướng quát hét lớn
Chúng Mật Tích Kim Cương
Thọ giáo rồi đứng hầu

Tiếp kết **Liên Hoa Tam Muội Gia**
Bản Phộc, dựng Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái)
Do Chân Ngôn Mật Ấn này nên
Tu tập Tam Muội mau hiện tiền
Án , phộc nhật-la, bát na-ma, tam ma gia, tát-đát-phạm
ॐ वज्रपद्म समया श्र
OM – VAJRA PADMA SAMAYA STVAM

Tiếp trừ tâm chuyển bên
Khiến quy **Bình Đẳng Trí**
Ấn trước, giao Đàn Tuệ (2 ngón út)
Chữ cuối của Chân Ngôn
Liên kéo Mật Ấn mở
Chân Ngôn là:
Hồng, trích chỉ tát-bố tra dã, ma ha vĩ la nga, phộc nhật-lam, phộc nhật-la
đà la, tát đê-na tra.
ॐ त्रिकुलस्य मन्त्रे (ॐ वज्र वज्रदासु मन्त्रे नमः)
HÙM TAKKI SPHOTAYA – MAHÀ VIRÀGA VAJRAM VAJRADHÀRA
SATYE NATHAḤ.

Vừa tác Minh Ấn này

Nhị Thừa phát Bi cứu
Phàm phu vào cõi Phật
Phật ra, độ chúng sinh
Đều do gia trì đó
Đắc được tâm Phổ Hiền
Chân Ngôn là:

An, tố la đã, phộc nhật-lam, nhược, hồng, hàm, cóc_ An, ma ha tốc khứ,
phộc nhật-lam toa đà đã, tát phộc tát đê-phệ biểu, nhược, hồng, hàm, cóc

ॐ श्रीग वज्रं ॐ ह्रूं वं ॐ
ॐ म्मरु श्रीर वज्रं म्मदय म्मं म्मशुः ॐ ह्रूं वं ॐ

OM – SURATA VAJRAM – JAḤ HÙM VAM HOḤ

OM – MAHÀ SUKHA VAJRAM SÀDHAYA – SARVA SATVEBHAYAḤ JAḤ
HÙM VAM HOḤ.

Do Chân Ngôn đó nên
Đều trụ Tâm Đại Bi
Thánh Phàm đồng thích nhận
Tên là **Đại Phàm Nhị**

Tiếp triệu từ vô thủy
Nghịệp đã sinh vọng kiến
Phộc, Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) như kim
Dạng tội như hình Quỷ
Ngược Ấn hưởng tim triệu
Tụng lời thành thật này

An, tát phộc bá bả, yết sái noa, vĩ thú đà na, tam ma đã phộc nhật-la, hồng
nhược

ॐ म्मं च्चक्रधम्म (वज्रदय म्मदय वज्रं ह्रूं ॐ

OM - SARVA PÀPA AKARṢAṆA VI'SODHANA SAMAYA-VAJRA– HÙM
JAḤ

Do ba Mật Môn đó
Gom hết nghịệp ta người
Xưng **Hồng** (HÙM) Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ
Là **Sách** (sợi dây) dẫn vào chưởng

Tụng **Hàm** (VAM) Nội tương xoa (Nội Phộc, cài chéo các ngón bên trong)
Duỗi Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) như phướng
Bày chữ **Đát La, Tra** (ॐ_TRÀT)
Quán thành chày Kim Cương

Cùng võ như phá núi
Câu câu giận, hình giận
Hay tình các nẻo ác
Tụng MINH, võ Nhẫn Nguyễn (2 ngón giữa)
Hoặc ba, hoặc bảy biến
Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la bá nê, vĩ tắc-bố tra dã - Tát phộc bá gia mãn đà na nễ, bát-la mô xoa dã- Tát phộc bá gia nghiệt đế tỳ-dược, tát phộc tát đát-vãn, tát phộc đát tha nghiệt đá, phộc nhật-la tam ma dã, hồng đát-la-tra.

ॐ वज्रचम (वज्रचम सत् पच वज्रगल समकय सत् पय गगशुः सत्सव सत् गवगग वज्र समय ह्र गू

OM - VAJRAPANI VISPHOTAYA SARVA PAPA BANDHANANI PRAMOKSAYA SARVA PANYAGATEBHAYA SARVA SATVA - SARVA TATHAGATA VAJRA SAMAYA HUM TRAT .

Do Pháp tướng ứng này
Ba nghiệp đã gom tội
Chướng cực nặng vô thủy
Tác đây, tội hoại xong
Giống như Kiếp Hỏa đốt
Nhóm cỏ khô, hạt mè...
Như Lai Đại Bi nên
Mở Môn Cực Bí (rất bí mật) này

Tiếp kết **Bí Mật Ấn**

Tán hoại Nghiệp Chướng Luân (vòng xoay của nghiệp chướng)
Mà thành sự nghiệp Phật

Kim Cương Ấn Nhạ Lý (VAJRA-AMJALI:Kim Cương Chưởng)

Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) hợp lững

Thiền Trí (2 ngón cái) đè cạnh ấy (cạnh ngón trỏ)

Chân Ngôn là:

Án, Phộc nhật-la yết ma, vĩ thú đà na, tát phộc phộc la noa nễ, một đà tát đế na, hồng.

ॐ वज्रकर्म (वज्रकर्म सत् वामल वृत् सशुन ह्र

OM - VAJRA-KARMA VI'SODHANA SARVA AVARANANI _ BUDDHA SATYENA HUM.

Vì muốn hiển phát Tự Tính nên
Nên dùng **Liên Hoa Tam Muội Ấn**

Để bên trái đầu, tụng Minh này

An, tán đốt-lộ đa lệ, tam mạn đá bạt nại-la kế la nê, ma ha phộc nhật-ly nê,

hông

ॐ वज्रवृत्तसमन्तभद्राकिराणिमहावज्रिणी

OM – CANDRA UTTARE SAMANTABHADRA KIRANI – MAHÀ VAJRIṆI

HÙM.

Do Pháp này gia trì

Ba độc đều tiêu hết

Tự Tâm, Đại Bồ Đề

Ngay đó liền thành tựu

Tiếp vào **Diệu Quán Sát Trí Định**

Phộc Ấn ngửa để trên Già Phu

Tiến Lực (2 ngón trở) chung lưng dựng hợp đầu

Thiền Trí (2 ngón cái) cùng trụ đè Tiến Lực (2 ngón trở)

Đây tên **Quán Tự Tại Vương Ấn**

Ngồi ngay ngẩn thân không lay động

Lưỡi trụ vòm họng, hợp môi răng

Tâm trụ Đại Không không phân biệt

Phật tràn hư không đến cảnh giác

Bảo rằng:”*Ngươi chứng một Đạo Tịnh*

Chưa chứng Kim Cương Du Già Định”

Liền ở trong Định lễ chân Phật

Văn khác rộng y theo Kinh Du Già đã nói. Tụng Chân Ngôn đó, trước tiên chữ

Ác (𑖀-AH) ở bên trong trái tim, từ chữ tuôn ra vô lượng ánh sáng đỏ, chuyển xoay theo bên phải thành mặt trời. Chân Ngôn là:

An, chất đa bát-la để phệ năng ca lỗ nhĩ

ॐ अक्षरवत्कण्ठ

OM – CITTA PRATIVEDHAM KARA UMI

Do Chân Ngôn đó gia trì cho nên trái tim của mình như mặt trời

Vì chưa rõ ràng, lại tụng Chân Ngôn này là:

An, mạo địa chất đa mẫu đất-bả na dạ nhĩ

ॐ अक्षरवत्कण्ठ

OM – BODHICITTAM UTPÀDA YAMI

Do Chân Ngôn đó gia trì giống như vành mặt trời trong mùa hè tràn đầy ánh sáng chiếu chói mắt.

Lại ở trong vành mặt trời, quán hoa sen trắng, để chữ của Tâm Bản Tôn có ánh sáng màu trắng tinh, thành Bản Tôn Khế, ắt là Trí Kim Cương. Chân Ngôn là:

An, để sắt-xá, phộc nhật-la

ॐ ऀषु वृषु

OM – TIṢṬA VAJRA

Do Chân Ngôn đó gia trì nên một phần tâm trí của mình được sáng rõ.

Lại tụng Chân Ngôn này là:

An, phộc nhật-la đát-ma cú hàm

ॐ वृषु ऀषु ऀषु

OM – VAJRA ATMAKA UHAM

Mật Nghĩa này là:”*Ta là Kim Cương, ắt ba nghiệp đã thành Kim Cương vậy*”

Lại nói rằng:”*Ta là thân Kim Cương*”

Lúc tác Quán này thời Kim Cương này phô bày vòng Pháp Giới, tất cả chư Phật đều vào Kim Cương này, hợp đồng một Thể.

Lại gia trì khiến cho bền chắc. Chân Ngôn là:

An, nễ-lý đồ để sắt-xá phộc nhật-la

ॐ वृषु ऀषु वृषु

OM – DRDHA TIṢṬA VAJRA

Do gia trì đó rất bền chặt chẳng thể nghiêng động, ắt tự biết thành Thân chẳng thể hoại của Kim Cương.

Vì muốn thành tựu Thân Bản Tôn, tụng Chân Ngôn này là:

An, đã tha, yết ma, câu lộ đà tát-đát tha hàm.

ॐ यथु ऀषु ऀषु ऀषु

OM – YATHA KARMA-KRODHA STATHA HAM

Tiếp dùng **Bản Tôn Tam Ma Gia Ấn Chân Ngôn** lúc trước gia trì trái tim, vầng trán, cổ họng, đỉnh đầu.

Tiếp tác Pháp **Quán Đỉnh**. Dùng **Kim Cương Giới Tự Tại Ấn** mà để trên đỉnh đầu, tiếp trên vầng trán, tiếp bên trái ở phía sau. Chân Ngôn là:

An, phộc nhật-la tát đỏa

ॐ वृषु ऀषु

OM – VAJRASATVA

Tiếp bên phải đỉnh đầu. **Bảo** (Ratna)là:

An, phộc nhật-la, la đát-na

ॐ वज्ररत्न

OM – VAJRA-RATNA

Tiếp phía sau, **Pháp** (Dharma) là:

An, phộc nhật-la đát ma

ॐ वज्रधर्म

OM – VAJRA-DHARMA

Tiếp bên trái, **Nghiệp** (Karma) là:

An, phộc nhật-la yết ma

ॐ वज्रकर्म

OM – VAJRA-KARMA

Mặt Ấn. Bản Phộc, Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) như cây đao, Tiến Lực (2 ngón trỏ) phụ ngón giữa. Do gia trì đó xong thì mão Ngũ Như Lai ở ngay trên đỉnh đầu.

Liên chia làm hai quyền đến phía sau đỉnh đầu đem Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng quấn nhau ba lần rồi bung xuống dưới như thế rũ lụa. Đấy gọi là **Man Quán Đỉnh**, ắt đem dùng cột buộc dây lụa lia dơ bản. Chân Ngôn là:

An, phộc nhật-la ma lệ, a tỳ sãn tả hàm

ॐ वज्रसत्त्व माले अभिसम्भवा

OM – VAJRASATVA MÀLE ABHISIMCA MAM

Liên đem hai tay nắm Quyền, duỗi Tiến Lực (2 ngón trỏ) , ở mặt ngón Tiến (ngón trỏ phải) tưởng chữ **Án** (ॐ – OM), mặt Lực Độ (ngón trỏ trái) để chữ **Châm** (ॐ – TUM) màu xanh lục, ánh sáng trắng như rút sợi tơ của ngó sen làm sợi dây tơ mềm trắng, từ trái tim quấn quanh ba lần, sau lưng cũng vậy, tiếp lỗ rốn với eo lưng, hai đầu gối. Lại lỗ rốn, eo lưng, trái tim, cổ họng, sau cổ, trước trán, sau đỉnh đầu đều quấn quanh ba lần rỗng bung xuống dưới như rũ áo khoác ngoài. Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la ca phộc tế, phộc nhật-ly cú lộ, phộc nhật-la phộc nhật-la, hám.

ॐ वज्र कवचे वज्रि कुरु वज्र वज्र अहम्

OM VAJRA KAVACE VAJRI KURU VAJRA VAJRA AHAM

Tác gia trì đó ắt dùng để mặc giáp trụ Đại Thệ Trang Nghiêm Từ Bi của Như Lai. Tất cả Thiên Ma chẳng thể gây chướng, ắt hay tồi hoại tất cả quân Ma, làm các việc Phật, lợi lạc hữu tình.

Vì thích Chúng Thánh mau được thành tựu. Dem hai tay cùng vỗ nhau ba lần.
Chân Ngôn là:

Án phộc nhật-la, đồ sử-dã, cốc

ॐ वज्रं सुप्र ङः

OM –VAJRA TUṢYA HOḤ

Do dùng **Phách Án** gia trì nên

Tất cả Chúng Thánh đều vui vẻ.

Tiếp lại trước quán Tâm Bản Tôn

Biến làm thân Diệu Tướng Bản Tôn

Như trước tự quán, nay cũng vậy

Vì hiển Thể Pháp Trí không hai

Quán năm Tướng trước đã thành tựu

Ấy là Pháp Thân của Tự Tính

Bổn Phộc, Thiền Trí vào ở Nguyệt (lòng bàn tay).

Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la tát đỏa ác. Phộc nhật-la tát đỏa nễ-ly xả dã

ॐ वज्रमद्य ङः वज्रं सुप्र

OM VAJRA-SATVA AH _ VAJRA DR'SYA

Do gia trì đó nên

Thân Tôn ắt hiển rõ

Liên triệu vào thân mình

Tiếp ở nơi cư ngụ

Lại quán A Tự Môn (ॐ-A)

Thành Diệu Cao Sơn Vương (núi Tu Di)

Trên có lầu gác báu

Ở trong cung điện đó

Lại an thân Bản Tôn

Quyến thuộc đều vây quanh

Mọi loại vật cúng dường

Hết thấy vật Pháp Giới

Thảy đều đầy trong đó

Tác Quán Niệm đó thời

Tụng Chân Ngôn này là:

Án, nga nga na, tam bà phộc, phộc nhật-la, cốc

ॐ गगनं संन वज्रं ङः

OM GAGANA SAMBHAVA VAJRA HOḤ

Do uy đức Chân Ngôn này nên
Tất cả vật cúng đều tràn đầy
Chỗ muốn đều từ Không Khố (kho tàng ở hư không) sinh

Vì muốn phụng sự Bản Tôn nên
Nên qua **Thành Sở Tác Trí Định**
Như vậy quán niệm gia trì xong
Nên dùng Bát Không Vương triệu tập chúng Thánh
Định Tuệ hai tay Kim Cương Quyền
Giao tay ôm ngực co Tiến Lực (2 ngón trở)
Búng tay thành tiếng tràn Thế Giới
Đến quán Phật Hải vân tập khắp.

Án, phộc nhật-la tam ma nhạ, nhược

ॐ वज्र समजा ः

OM VAJRA-SAMAJA JAḤ

Do dùng Chân Ngôn Mật Ấn nên
Bản Tôn cùng với hàng Chúng Thánh
Giáng lâm đến đầy trong hư không

Tiếp trụ **Bình Đẳng Tính Trí Định**

Cầm dăng Át Già, mọi nước thơm
Tắm thân Vô Cấu của Chúng Thánh
Nên dùng Kim Cương Hợp Chưởng Ấn
Gia trì nước thơm, tụng Chân Ngôn

Án, bả la ma tốc khư xả dã, toa la lý đa na ma đái la na, ma nhĩ đái nga vãn,
nhuợc, hồng, hàm, cốc. Hứ bát-la để sai , câu lô ma nhạ lãng na thác

ॐ पारमसुखमित्य सल ॐ विलसनमित्युर्न म म रितं ः
ॐ वं ः ॐ वगिक सुखं ः

OM PARAMA-SUKHÀ'SAYA _ SALALITA _ VILÀSANAMITAURNA MÀ
MI BHAGAVAM _ JAḤ HÙM VAM HOḤ _ HI PRATÌCCHA _ KASUMÀM
JALIRNÀTHÀ

Liên dùng Sắc triệu Thánh Giả vào Trí Thân bên trong Điện. Dùng Tam Thế Ấn,
Tiến (ngón trở) triệu mời như móc câu. Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la lỗ bế nhạ

ॐ वज्ररूपे ः

OM VAJRA-RÙPE JAḤ

Triệu xong, lại dùng tiếng dẫn vào Trí đồng nhất. Dem Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng trụ nhau như sợi dây. Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la nhiếp nê, hồng

ॐ वज्रनिष्पेहं

OM VAJRA-'SABDE HÙM

Đồng nhất, hợp kín đáo xong. Lại dùng hương chỉ đứng, dem Độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) móc kết như sợi xích (Liên Tỏa). Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la hiến đệ hàm

ॐ वज्रगन्धे

OM VAJRA-GANDHE VAM

Cột buộc xong, lại dùng mùi vị ưa thích, dem Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng hợp mặt ngón. Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la, la tế, cốc

ॐ वज्ररसजः

OM VAJRA-RASE HOH

Nên dùng ngữ ngôn để làm ca vịnh.

Tiếp kết Bản Tôn Ấn với Chân Ngôn. Lại dùng hai tay như thế bắn, tên **Ý Sinh** là:

Án, ma nỗ na-bà phộc , phộc nhật-la, nhược.

ॐ मन्नाद्भव वज्रज

OM MANA UDBHAVA VAJRA JAH

Lại giao hai cánh tay như thế ôm , Tuệ (tay phải) che Định (tay trái), tên **Xúc** là:

Án, phộc nhật-la kế lý chỉ la, hồng

ॐ वज्रकिलिकिलेहं

OM VAJRA KILIKILE HÙM

Lại dem Tuệ Trửu (Khủy tay phải) rất an định Thiên Tiến (Ngón cái phải, ngón trỏ phải), tên **Ái Phộc** là:

Án, tắc nê hạ, phộc nhật-la hàm

Lại dem hai tay ở bên eo lưng, tên **Ý Khí** là:

Án, phộc nhật-la nghiệt phộc cốc

Lại dùng hai tay như Nhuyễn Xạ lúc trước, tên **Ý Sinh Nữ** là:

Án, ma nỗ na-bà phộc, phộc nhật-ly hứ

ॐ मन्मद्व वज्र हे

OM MANA UDBHAVA VAJRI HI

Lại như Xúc lúc trước, tên **Thích Duyệt Nữ** là:

Án, phộc nhật-la kế lý chỉ lệ, hồng

ॐ वज्र किलिकिले हुं

OM VAJRA KILIKILE HUM

Lại như Ái Phộc lúc trước, tên **Ái Kết Nữ** là:

Án, tắc-nê hạ, phộc nhật-ly nê, hạ

Lại dùng Ý Khí lúc trước, tên **Tự Tại Chủ Nữ** là:

Án, phộc nhật-la nhiệt vĩ, hồng

Lại đem Chỉ Quán (2 tay) ngửa lên trên như hoa, tên **Xuân** là:

Án, mặt độ phộc nhật-ly, cụ-án, cụ-án

Lại đem Chỉ Quán (2 tay) che bên dưới như hương, tên **Hạ** là:

Án, phộc nhật-la mê kỳ-duệ tra tra

Lại đem hai tay gia con mắt, tên **Thu** là:

Án, xả lạt phộc nhật-ly, ác ác

ॐ सर वज्र सरः

OM 'SARAT-VAJRI AH AH

Lại để hai hai tay chuyển ngang trái tim, tên **Đông** là:

Án, phộc nhật-la thế thủy lệ, ác ác.

ॐ वज्रसिरे सरः

OM VAJRA 'SI'SIRE AH AH

Bốn **Nhiếp** như trước y theo thứ tự mà dùng

Tiếp lại dùng bốn **Minh** triệu mời Tôn nhập vào thân xong.

Lại kết **Bản Tôn Tam Ma Gia Đại Khế**, tụng **Ma Ha Diễn Bách Tự Chân Ngôn**

Do gia trì đó thời được Vô Thượng Bồ Đề còn chẳng khó hướng chi các thành tựu khác. Vừa mới tụng thì tiêu diệt không dư sót. Tại sao thế ? Do Bản Tôn trụ bền chắc nơi thân của mình. Chân Ngôn là:

Án –Phộc nhật-la tát đỏa, tam ma dã ma nỗ bá la dã, phộc nhật-la tát đỏa đễ-phệ nỗ bá đễ sắt-tra, nễ-ly đồ-diểu nhĩ bà phộc, tố đồ sử dữu nhĩ bà phộc, a nỗ

la cật-đồ nhĩ bà phộc, tố bồ sử-dữu nhĩ bà phộc, tát phộc tất địa-dựng, bát-la đã sai, tát phộc yết ma tố tả mê, chất đa, thất-lệ được củ lỗ hồng, ha, ha, ha,ha, hộc-bạc nga văn, tát phộc đát tha nghiệt đa, phộc nhật-la, ma, minh , muộn tả, phộc nhật-lợi bà phộc, ma ha tam ma gia, tát đỏa, Ấc.

ॐ वज्रसत्त्व समयमनुपालय वज्रसत्त्व वृत्तपल्लव दृक् मन्व सुगच्छ
 मन्व मन्व [ॐ मन्व सुपुञ्ज मन्व सर्व (सङ्ग म प्रयक सर्वकर्म सु व
 म (वृत्त शीयं कुं कू कूकूकूकूः रगतं सर्व गच्छग वज्र म म सु व व
 क्षीरव मन्व समयमन्व ॐ

OM -VAJRASATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA - VAJRASATVA TVENA UPATIṢṬA – DRDHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA- ANURAKTO ME BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIM ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTA ‘SRIYAM KURU HUM HA HA HA HA HOḤ – BHAGAVAM – SARVA TATHĀGATA VAJRA, MĀ ME MUMCA _VAJRĪ BHAVA- MAHĀ SAMAYA SATVA- ĀḤ

Tiếp dùng Nội Ngoại Cúng Dường. Cúng Dường Mật Ngôn Vương cho nên Phộc, dựng Thiên Trí (2 ngón cái) tên **Hy Hý Bồ Tát** là:

Ấn, ma ha la đề

ॐ मन्व [ॐ

OM MAHĀ RATI

Vừa tác Minh Ấn, Ma Ha La Đề Nữ Thích Duyệt Khế chư Thánh, liền duỗi csa1nh tay hướng về phía trước hợp cổ tay, tên **Man Bồ Tát** là:

Ấn, lộ ba tuất tỳ

ॐ रूपा ॐ

OM RŪPA ‘SOBHE

Do Ấn Chân Ngôn đó, **Trì Man Nữ Sứ** tràn khắp Phật Sát Hải, múa tán vòng hoa Kim Cương.

Dem Ấn từ rốn đến miệng rồi bung tán, tên **Ca Cúng Dường Bồ Tát** là:

Ấn, truật lộ đát-la tảo khế

ॐ सौ ॐ

OM ‘SOTRA SAUKHYE

Do Mật Ấn với Chân Ngôn đó, **Kim Cương Ca Nữ** có số **Kỹ Nhạc Nữ** nhiều như bụi nhỏ trong tất cả Thế Giới. Dùng âm thanh mỹ diệu vòng mười phương cõi để làm cúng dường, đăc được Như Lai Vô Ngại Biện.

Liên đem hai tay xoay múa, Kim Cương Hợp Chưởng bung tán trên đỉnh đầu, tên **Vũ Bồ Tát** là:

Án, tát phộc bố nhi

ॐ स र्व भू षु

OM SARVA PÙJE

Do cúng dường đó được sáu Thần Thông.

Tiếp đem Phộc hạ xuống, tên **Phần Hương Bồ Tát** là:

Án, bát-la hạ-la nễ nễ

ॐ प ह्नु र्द्व

OM PRAHLA DINI

Do Pháp đó cho nên được mây hương vòng khắp tất cả cõi Phật.

Lại đem bung trên đỉnh đều như hoa, tên **Hoa Bồ Tát** là:

Án, pha la ga nhĩ

ॐ फ ल ग म्

OM PHÀLA GAMI

Do đó được mây hoa vòng khắp tất cả cõi Phật, được 32 tướng của Như Lai.

Đem Thiên Trí (2 ngón cái) ép Kim Cương Phộc, tên **Đăng Bồ Tát** là:

Án, tô đê nhạ ngật-ly

ॐ त्र षु ण्ण

OM SUTEJA AGRI

Do đó được ánh sáng Trí chiếu khắp cõi Phật để làm cúng dường, được năm loại mắt của Như Lai.

Đem Phộc để ngang trái tim như thế xoa bôi hương, tên **Đồ Hương Bồ Tát** là:

Án, tô hiến đăng nghi

ॐ त्र षु ण्ण

OM SUGANDHA ANGI

Do Giới Hương đó, xoa bôi khắp cõi Phật cho nên được năm phần Pháp Thân Trí.

_Lại dùng Kim Cương Hợp Chưởng để ở trên đỉnh đầu. Tụng Hư Không Khố Chân Ngôn lúc trước, sinh ra tất cả biển mây cúng dường để làm cúng dường.

Lại qua Nghi Tắc Yết Ma của Bản Tôn, tùy sức niệm tụng.

Tiếp cầm tràng hạt, chấp tay nâng ở trên đỉnh đầu. Tụng Bản Minh gia trì ngay trái tim, mỗi mỗi cùng với câu văn của Chân Ngôn đều cùng độ lượng, hoặc vạn trăm ngàn, ngày đêm bốn thời tinh tiến tu

Niệm tụng xong rồi, lại dùng **Án** của tám **Cúng Dường** với **Phổ Cúng Cường**...

Cúng dường xong, lại kết Ấn của Bản Tôn với quyền thuộc.

Lại bày Tam Ma Gia với nhóm Phát Nguyện.

_Lại Giáng Tam Thế, chuyển bên trái giải Giới. Dùng Phộc Ấn, duỗi Nhãn Nguyện (2 ngón giữa) như cây kim, kéo mở trên trái tim rồi hợp chưởng trên đỉnh đầu.

Tưởng Thánh Chúng quay về Bản Cung Quán, gọi là **Giải Thoát Ấn**. Chân Ngôn là:

**Ấn – Cật-ly đố phộc, tát phộc tát đỏa la-tha tất địa nỗ, đa dã tha , nỗ nga
nghiệt sai đặc-văn, một đà vĩ sái diệm, bồ na la nga ma na dã đố , Ấn, phộc nhật-
la tát đỏa mục .**

ॐ ऋषिः सर्वसर्वथ (सर्वसर्वथ सर्वसर्वथ सर्वसर्वथ सर्वसर्वथ सर्वसर्वथ
सर्वसर्वथ ॐ सर्वसर्वथः

OM – KRTOVAH, SARVA SATVA ARTHA SIDDHIRDATTA YATHA
ANUGAGACCHATHAM BUDDHAVISAYAM PUNARAGAMANAYATU – OM -
VAJRA SATVA MUH.

Tác Pháp đó xong. Lại như trước gia trì Quán Đỉnh, Bị Giáp, lễ bốn Như Lai, Phát Nguyện, Sám Hối.... Thân trụ Bản Tôn Quán, không gián đoạn Tâm Bồ Đề rồi mới rời Đạo Trường, tùy theo tâm chuyển Kinh, ấn Thập với Tượng, tùy ý Kinh Hành.

KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ THA HÓA TỰ TẠI THIÊN LÝ THỨ HỘI
PHỔ HIỀN TU HÀNH NIỆM TỤNG NGHI QUỸ (Hết)

06/02/2009